TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Số: 28/2021/QĐCNHGT - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

+ Ông **Lê T**. Sinh năm: 1988. Nơi ĐKHKTT: 29 Lê Hữu Trác, tổ 31, phường A, quận S, Tp. Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 142/12 Nguyễn Duy Hiệu, phường A , quận S, Tp. Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị H**. Sinh năm: 1990. Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: 29 Lê Hữu Trác, Tổ 31, phường A, quận S, Tp. Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của ông Lê T và bà Nguyễn Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 148, do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2018).

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: ông Lê T và bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận:

Giao con Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/05/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Ông Lê T cấp dưỡng nuôi con Lê Nguyễn Gia H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 05/2021.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Lê T và bà Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê T và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật hòa giải, đối thoại: không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa